

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối dữ liệu với các Bộ ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức; Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Thực hiện Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (*sau đây viết tắt là cán bộ, công chức, viên chức*) trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đảm bảo tiến độ chuẩn bị, xây dựng và đưa vào quản lý vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo đúng nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2020 về phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước (*sau đây viết tắt là Đề án*) gắn với thực hiện Kế hoạch số 1102/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

- Thực hiện việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất, trên cơ sở mục tiêu số hóa hồ sơ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (*thực hiện quản lý thống nhất theo mã số định danh cán bộ, công chức, viên chức và thẻ điện tử cán bộ, công chức, viên chức*); góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính và chế độ công vụ; đáp ứng yêu cầu thực tiễn tham mưu các cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác quản lý, thực hiện về chế độ, chính sách và xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của địa phương.

- Tổ chức xây dựng, quản lý từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; chia sẻ thông tin dữ liệu với các cơ sở dữ liệu ở các lĩnh vực khác và phải được cập nhật thường xuyên, liên tục, liên thông trong toàn hệ thống, tiến tới thực hiện minh bạch hóa công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng một nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu:

- Bảo đảm kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum; phù hợp với tiêu chuẩn cấu trúc và hệ thống mã định danh các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh¹; đồng thời, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

- Kế thừa kết quả đã triển khai của các ngành, địa phương và yếu tố bảo mật đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước đặc thù (*cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin*), thông qua các giải pháp chuẩn hóa, chuyên đổi, tích hợp để tạo lập, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác và Trục kết nối chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, định hướng liên thông, cung cấp, cập nhật dữ liệu cho Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cấp tỉnh.

¹ Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Mã định danh các cơ quan công chức tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

- Thiết lập hệ thống phân cấp, phân quyền người dùng đến cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã để tự cập nhật thường xuyên, liên tục những thông tin bổ sung, có thay đổi của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định trong công tác cán bộ và định hướng liên thông trong hệ thống chính trị.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng:

- Các đối tượng được nêu tại điểm a khoản 3 Mục II Điều 1 Quyết định số 893/QĐ-TTg, gồm có:

+ Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước các cấp được điều chỉnh trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

+ Cán bộ, công chức đang công tác được điều động, luân chuyển giữ các chức danh chủ chốt trong các hội và tổ chức phi chính phủ;

+ Người được ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh;

- Viên chức quản lý trong các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và người làm việc tại các Hội đặc thù được giao biên chế, số lượng người làm việc.

2. Phạm vi:

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan của Hội đồng nhân dân; các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện; các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp xã;

- Các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và các Hội đặc thù được giao biên chế, số lượng người làm việc.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ:

1. Tổ chức tạo lập, chuyển đổi, chuẩn hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh (đảm bảo tích hợp và đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia tại Bộ Nội vụ).

- Sở Nội vụ chủ trì triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và phần mềm cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu

tu ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành (*thuê đơn vị cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu quản lý của địa phương; đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin, cập nhật về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ*).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối; tổ chức tạo lập, chuyên đổi, chuẩn hóa và cập nhật, bổ sung dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế vào cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức viên chức của địa phương để phục vụ chuyên đổi, cập nhật và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (*đảm bảo tiến độ, yêu cầu theo kế hoạch của Bộ Nội vụ*).

- Hoàn thành công tác cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đưa vào quản lý và khai thác sử dụng; triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, các giải pháp kỹ thuật để bảo mật dữ liệu lưu trữ và dữ liệu trao đổi thuộc phạm vi bí mật Nhà nước; gắn việc khai thác cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian, tiến độ thực hiện: Triển khai, hoàn thành thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin (*phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu*) và tổ chức tạo lập, chuyên đổi, chuẩn hóa và cập nhật, bổ sung dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế trong quý II năm 2021.

Hoàn thành công tác cập nhật phần mềm, chuyên đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu của Bộ Nội vụ, đưa vào quản lý và khai thác sử dụng trong năm 2021; thử nghiệm kết nối, liên thông, tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (*theo kế hoạch của Bộ Nội vụ*).

- Tổ chức quản lý thẻ cán bộ, công chức, viên chức điện tử theo từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở sử dụng Mã định danh các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành, đảm bảo thống nhất với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum; tăng cường công tác quản lý, sử dụng Thẻ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ, thực hiện nhiệm vụ; tổ chức in và cấp Thẻ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh (*Thẻ chip điện tử, không tiếp xúc*), cơ quan hành chính cấp huyện và cấp xã và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời các văn bản, quy định mới của cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; công tác sổ hóa và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai các Văn bản, quy định mới của Trung ương có liên quan: danh mục thông tin, biểu mẫu kê khai hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lưu trữ điện tử; hệ thống các chuẩn thông tin, chỉ dẫn kỹ thuật, chuẩn kết nối, chia sẻ và bảo mật dữ liệu liên quan.

- Triển khai các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc; quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và viên chức quản lý trong các công ty Nhà nước.

- Trên cơ sở Văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, xây dựng văn bản quy định cụ thể của địa phương về mã định danh cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện việc cấp, quản lý mã định danh cán bộ, công chức, viên chức và cập nhật mã định danh trong sơ yếu lý lịch điện tử, lưu trữ điện tử đối với hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chuẩn hóa, chuyển đổi, tạo lập, tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu. Cập nhật, chỉnh sửa và hoàn thiện phần mềm quản lý theo các quy định mới của Trung ương² và thực tế công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của địa phương.

- Thực hiện việc chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập dữ liệu; thường xuyên cập nhật, đồng bộ về cơ sở dữ liệu ngay khi có sự thay đổi thông tin cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức chuyển đổi, chuẩn hóa, tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của địa phương về cơ sở dữ liệu quốc gia tại Bộ Nội vụ.

- Tổ chức rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định, thủ tục về quản lý, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm khai thác hiệu quả dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức. Tuân thủ nguyên tắc: thông tin cán bộ, công chức, viên chức phải được cập nhật thường xuyên và ngay khi có sự biến động; không yêu cầu kê khai thông tin lý lịch cán bộ, công chức, viên chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức;

- Thực hiện các giải pháp an ninh, an toàn bảo mật thông tin cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình chuyển đổi, liên thông, tích hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu;

Thời gian, tiến độ thực hiện: sau khi Bộ Nội vụ ban hành các văn bản, quy định mới; các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc sắp xếp tổ chức, bộ máy theo các quy định của Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (*dự kiến trong năm 2021*).

3. Thực hiện cập nhật, chuyển đổi, chuẩn hóa và bổ sung dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế; tích hợp về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tập trung tại Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu và cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của cấp có thẩm quyền; đáp ứng yêu cầu quản lý, cấp mã định danh cán bộ, công chức theo quy định của Bộ Nội vụ và gắn với việc cập nhật, đồng bộ với mã Thẻ cán bộ, công chức, viên chức.

² Trên cơ sở quy định danh mục chuẩn thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật về phần mềm, cơ sở dữ liệu do Bộ Nội vụ ban hành

- Hoàn thiện thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai và vận hành cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước ở địa phương.

- Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật dữ liệu, đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia tại Bộ Nội vụ, gắn với công tác cải cách hành chính liên quan đến công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Nhà nước;

- Tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý để kịp thời khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu;

Thời gian, tiến độ thực hiện: Tích hợp, đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tập trung tại Bộ Nội vụ *(theo tiến độ, kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ Nội vụ từ năm 2022 trở đi)*.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện năm 2021: sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ đã được Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán năm 2021³.

2. Kinh phí thực hiện các năm tiếp theo: hằng năm lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc liên quan, phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai phần mềm quản lý, cập nhật và khai thác theo kế hoạch; tổ chức tạo lập, cập nhật, chuyển đổi, chuẩn hóa và bổ sung dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Mã định danh điện tử của các cơ quan, địa phương theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 thay thế Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành mã định danh của các cơ quan nhà nước tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁴. Hoàn thành trong tháng 4 năm 2021.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình triển khai phần mềm, đảm bảo yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin, cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh *(thực hiện đồng bộ các giải pháp an ninh, an toàn bảo mật thông tin cơ sở*

³ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

⁴ Trên cơ sở kết quả cập nhật, thống nhất của Sở Nội vụ về danh mục các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh

dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình chuyển đổi, liên thông, tích hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu); bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật phục vụ kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phiên bản 2.0; phù hợp với tiêu chuẩn cấu trúc và hệ thống mã định danh; đảm bảo thực hiện tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, tích hợp vào trục kết nối chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, đảm bảo kinh phí hàng năm để vận hành phần mềm quản lý và tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung, giải pháp đề ra phù hợp với khả năng ngân sách, đúng quy định, phân cấp quản lý ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu (*đảm bảo yêu cầu công tác quản lý tổ chức bộ máy, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, đối tượng của kế hoạch; đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện các nghiệp vụ công tác*); tổ chức tạo lập, chuyển đổi, chuẩn hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ, yêu cầu của Kế hoạch thực hiện Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-BNV;

- Triển khai việc cấp, quản lý thẻ cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các ứng dụng quản lý cán bộ, công chức điện tử (*thí điểm triển khai ở các sở, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH-NMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn